

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2022/HSST

Ngày: 19/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đỗ Văn Hòa

2/ Bà Lưu Thị Thôi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P: Ông Giang Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Thành phố P xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 222/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, đối với:

1/ Trần Thị T1, Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 1997 tại B.

HKTT: Khu phố 8, phường Đức Nghĩa, Thành phố P, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường Phú Tài, Thành phố P, tỉnh B. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Trần Văn Một, sinh năm: 1955, nghề nghiệp: lao động tự do và con bà: Đỗ Thị Xin, sinh năm: 1953. Cùng trú tại: Khu phố 3, phường t, Thành phố P, tỉnh B. Chồng: Nguyễn V, sinh năm: 1994; có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Ngô Văn H1, Giới tính: Nam - Sinh ngày: 1997 tại B.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường Đ, Thành phố P. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Trình độ học vấn: 3/12. Con ông: Ngô Văn H, sinh năm: 1970, nghề nghiệp: lao động biển và con bà: Trần Thị Bạch T, sinh năm: 1970, nghề nghiệp: nội trợ, cùng trú tại: Khu phố 4, phường Đ, Thành phố P; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/3/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Thị T1 đi bộ con hẻm không tên trên đường Lê Quang Đ thuộc khu phố 3, phường T, Thành phố P để gặp một người tên “mẹ ông Mú” (không rõ nhân thân) hỏi mua 500.000 đồng mua túy đá thì người này đồng ý bán, sau đó nhận 500.000 đồng từ T1 rồi bỏ đi. Một lúc sau, người này quay lại đưa cho T1 01 gói nylon, bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T1 cầm gói ma túy này đi về nhà thì gặp Ngô Văn H1 nên T1 rủ H1 sử dụng ma túy thì H1 đồng ý. T1 đưa gói ma túy này cho H1, H1 cất giấu vào túi quần bên trái phía trước của H1, sau đó điều khiển xe mô tô biển số 86C1-961.96 chở T1 đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi cả 02 đi tới trước số nhà 99B Đào Duy Anh thuộc khu phố 11, phường T, Thành phố P thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường T kiểm tra phát hiện H1 và T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa H1, T1 về trụ sở làm việc. Tại đây, H1 và T1 thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon một mặt không màu, một mặt có 3 sọc màu hồng, trên gói nylon có chữ “Lovely”, hàn kín, kích thước (2,5x3)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của H1, (ký hiệu M khi giám định);

- 01 xe mô tô loại Vario, màu đen đỏ, biển số 86C1-961.96, số khung: MH1KF4111KK846838, số máy: KF41E1849271, thu giữ từ H1;

Tiền Việt Nam 500.000 đồng, thu giữ từ H1;

Tại kết luận giám định số 284/KLGD-PC09, ngày 25/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: *Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,4612 gam là Methamphetamine.*

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 01 gói nylon đã cắt mẫu và 0,3067 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 284, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 gói nylon đã cắt mẫu và 0,3067 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 284, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố P để bảo quản chờ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô loại Vario, màu đen đỏ, biển số 86C1-961.96, tiền Việt Nam 500.000 đồng là tài sản cá nhân của Ngô Văn H1, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H1.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Thị T1, Ngô Văn H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên T1, H1 khai nhận mua ma túy để sử dụng chứ không nhằm mục đích bán cho người khác.

Tại bản cáo trạng số 224/CT-VKSPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P, tỉnh B đã truy tố Trần Thị T1, Ngô Văn H1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm 1, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo Trần Thị T1, Ngô Văn H1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 284, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ảnh hưởng đến gia đình, xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân vì phạm pháp pháp luật, ảnh hưởng xấu đến xã hội, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo trở về với gia đình, các bị cáo không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 17/3/2022, tại khu phố 11, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết. Các bị cáo Trần Thị T1 và Ngô Văn H1 đã có hành vi cất giữ trái phép 0,4612 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Tại Cáo trạng số 224/CT-VKSPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P truy tố các bị cáo Trần Thị T1 và Ngô Văn H1 theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được “Methamphetamine” là loại chất gây nghiện nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng ... trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng các bị cáo vẫn bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Hành vi của bị cáo Trần Thị T1 và Ngô Văn H1 là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma

túy đang ngày một gia tăng, mà địa bàn Thành phố P là một trong những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, thu hút nhiều con nghiện ở các địa phương khác đến mua bán, tàng trữ, sử dụng... ma túy, dư luận xã hội bất bình. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt có xem xét cho các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T1 khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo xét thấy: Hành vi của các bị cáo gây nguy hại cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mức hình phạt này không chỉ nhằm trừng trị các bị cáo mà còn giáo dục các bị cáo trở T1 người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới. Ngoài ra mức hình phạt đối với bị cáo còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung.

Đối với bị cáo Trần Thị T1 tại thời điểm phạm tội, bị cáo T1 đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng và hiện nay bị cáo T1 đang mang thai 33 tuần, do vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T1 nghĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo có cơ hội trở T1 người tốt, có điều kiện chăm sóc cho các con nhỏ và có ý thức chấp hành tốt quy định của pháp luật theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm l, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị T1 từ 12 đến 18 tháng tù và áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Văn H1 từ 12 đến 18 tháng tù. Xét lời đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét cho các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là sai trái nên xem xét giảm

nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo, để tạo cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa bản thân.

Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 284, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B nên tịch thu tiêu hủy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số vật chứng, tài sản gồm: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 284, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô loại Vario, màu đen đỏ, biển số 86C1-961.96, tiền Việt Nam 500.000 đồng là tài sản cá nhân của Ngô Văn H1, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H1 là phù hợp.

Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm l, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

*Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H1 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2/ *Biện pháp tư pháp:* Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 284, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

(theo biên bản bàn giao vật chứng tài sản số 44 ngày 24/11/2022).

3/Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Thị T1, Ngô Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo Trần Thị T1 và Ngô Văn H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/12/2022).

Nội nhận:

- VKSND tp Phan Thiát;
- TAND tænh Bình Thuaăn;
- Công an tp Phan Thiát;
- Ngöôøi tham gia toá tuồng;
- UBND ñòa phöông nôï b/c thöôøng truù;
- Thi haønh aùn thaønh phoá Phan Thiát;
- Löu hoà số.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

ĐỖ THỊ YẾN LINH